

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị An**
Các hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Ngọc**
Bà **Hà Thị Hoà**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

Ông: Trần Đình Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Bà Hà Thị Hồng Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/HSST ngày 15/5/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST – HS ngày 24/5/2018 đối với:

- Bị cáo:

1. **Trịnh Đình Q** - Sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn NC, xã XC, huyện TX, tỉnh TH.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình Đ và bà Lê Thị N; có vợ: Lê Thị D (đã ly hôn năm 2017) và 01 con sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại:

1. Anh Ngô Anh T

2. Chị Lê Thị V

Trú tại: Thôn TT, xã XC, huyện TX, tỉnh TH; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 17/02/2018 Trịnh Đình Q, trú tại thôn Thôn NC, xã XC, huyện TX, tỉnh TH., đi bộ từ nhà đến nhà anh Ngô Anh T, sinh năm 1973, chị Lê Thị V, sinh năm 1975 trú tại thôn TT, xã XC chơi và chúc tết. Khi đến nơi, thấy cửa cổng và cửa nhà không khóa, Trịnh Đình Q đi vào ngồi ở bàn uống nước. Quan sát không thấy có ai ở nhà, nên nảy sinh ý định trộm cắp, Q đi vào trong buồng ngủ thấy 01 tủ đựng quần áo đang khóa cửa, nên dùng chìa khóa xe máy cạy cửa tủ, làm cửa bong bật. Sau khi mở

được cửa tủ, Q quan sát thấy một tập tiền để ở túi áo khoác nữ màu đen, nên lấy cho vào túi quần và đi về nhà. Về đến nhà, Trịnh Đình Q đem số tiền ra đếm được 16.000.000VNĐ (Mười sáu triệu đồng).

Ngay sau khi anh T về phát hiện bị mất tài sản, anh đã báo Công an xã XC. Sau đó Công an xã báo cáo Công an huyện Thường Xuân.

Ngày 18/02/2018 Cơ quan điều tra đã triệu tập Trịnh Đình Q đến làm việc, Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên và giao nộp số tiền 5.290.000đ-VNĐ (Năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng), số tiền còn lại là 10.710.000VNĐ (Mười triệu bảy trăm mười nghìn đồng) đã trả lại cho anh Ngô Anh T và chị Lê Thị V.

Vật chứng của vụ án là 5.290.000đ-VNĐ (năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) đã trả lại cho anh Ngô Anh T, chị Lê Thị V. Anh T, chị V không yêu cầu gì thêm. Vật chứng còn lại là 01 chiếc khóa xe máy có khắc chữ “Honda”, có núm cầm bọc bằng nhựa màu đen tiếp tục thu giữ, quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 10/CT- VKSTX ngày 14/05/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố Trịnh Đình Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân duy trì công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với bị cáo như sau: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Trịnh Đình Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt Trịnh Đình Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thường Xuân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 17/02/2018 Trịnh Đình Q đã trộm cắp của gia đình anh Ngô Anh T, chị Lê Thị V số tiền 16.000.000VNĐ. Ngày 18/2/2018 tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mà bản thân đã thực hiện như đã nêu trên.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm để lập lại trật tự an toàn xã hội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản lén lút trộm cắp số tiền 16.000.000đ. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo độc lập thực hiện hành vi cho nên bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo và tự nguyện khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, nên áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo một mức án nhất định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 5.290.000VNĐ (năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) đã trả lại cho cho anh Ngô Anh T, chị Lê Thị V. Số tiền 10.710.000VNĐ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; người bị hại Anh T, chị V không yêu cầu gì thêm.

Xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 16/5/2018 gồm: 01 chiếc khóa xe máy có khắc chữ “Honda”, có núm cầm bọc bằng nhựa màu đen. Vật chứng không có giá trị sử dụng nên tiêu huỷ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo **Trịnh Đình Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt Trịnh Đình Q 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trịnh Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã XC, huyện TX, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiêu huỷ 01 chìa khoá xe máy có khắc chữ “Honda”;

Vật chứng của vụ án đ- ọc mô tả nh- biên bản bàn giao tang vật ngày 16/5/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thường Xuân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th- ờng Xuân.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” buộc bị cáo Trịnh Đình Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/6/2018.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Th- ờng Xuân;
- Công an huyện Th- ờng Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS Th- ờng Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo: Trịnh Đình Q;
- Người bị hại;
- L- u HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị An